

Số: **246** /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày **07** tháng **10** năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng  
của Sở Tài nguyên và Môi trường

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;  
Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;  
Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;  
Căn cứ Quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về công tác thi đua khen thưởng;  
Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;  
Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 313/QĐ-STN&MT ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Tài nguyên và Môi trường; Chánh văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VP. #

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Chí Thống**



## QUY CHẾ

**Về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Tài nguyên và Môi trường**  
(Kèm theo Quyết định số: **246** -/QĐ-STNMT ngày **07** tháng **10** năm 2024  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng Sở Tài nguyên và Môi trường, bao gồm: nguyên tắc khen thưởng, hình thức khen thưởng, nội dung và trách nhiệm tổ chức các phong trào thi đua; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể và cá nhân; quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tập thể (Văn phòng Sở, Thanh tra Sở và các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Sở) và cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật thi đua, khen thưởng và một số quy định cụ thể sau:

1. Các đơn vị trực thuộc Sở đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Tài nguyên và Môi trường xét, đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được theo quy định.

2. Trong một thời điểm, mỗi cá nhân chỉ đề nghị một danh hiệu thi đua cấp tỉnh hoặc hình thức khen thưởng cấp tỉnh hoặc cấp Nhà nước (trừ trường hợp đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến).

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ xét để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng (khen tổng kết năm).

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, thủ trưởng hoặc người được phân công phụ trách trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị

mình sai phạm, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh, làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian kỷ luật.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định chung.

7. Đối với việc khen thưởng sơ kết, tổng kết của Sở.

Khi cơ quan tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ thì thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp đề nghị khen thưởng cấp tỉnh thì phải được Hội đồng thi đua, Khen thưởng của Sở đồng ý chủ trương khen thưởng.

8. Đối với việc khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề.

a) Chuyên đề thi đua do Sở Tài nguyên và Môi trường phát động thì Sở xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh thì các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

b) Chú trọng khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia phong trào thi đua chuyên đề.

c) Trong một năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng không quá 02 Bằng khen (chuyên đề) đối với tập thể và cá nhân tham gia nhiều chuyên đề thi đua.

9. Đối với khen thưởng đột xuất.

Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng phù hợp với thành tích tập thể, cá nhân đạt được.

## **Chương II**

### **HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM**

#### **TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua**

Hình thức tổ chức thi đua được quy định tại Điều 2, Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi

đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), cụ thể:

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Khi tiến hành sơ kết, tổng kết đợt thi đua theo chuyên đề, Giám đốc Sở căn cứ kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua và tình hình thực tế để xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

#### **Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được quy định tại Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cụ thể:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân học tập và làm theo.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Sở, công chức, viên chức và người lao động trong triển khai, tổ chức phong trào thi đua**

1. Giám đốc Sở tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Sở căn cứ vào nhiệm vụ được giao để tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Sở về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng đề nghị khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của Quy chế này.

3. Các đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; vận động công chức, viên chức, người lao động tham gia các phong trào thi đua; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Chương III**

## **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

### **Mục 1**

#### **KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC**

**Điều 7.** Tập thể, cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

### **Mục 2**

#### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

##### **Điều 8. Danh hiệu thi đua**

Danh hiệu thi đua đối với cá nhân được quy định tại Điều 19 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- b) Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam.
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể được quy định tại Điều 20 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ.
- b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- c) Tập thể lao động xuất sắc.
- d) Tập thể lao động tiên tiến.

##### **Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua**

1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

### 1.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác cho công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Đạt 2/3 số phiếu đồng ý, tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua-Khen thưởng cấp cơ sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì xin ý kiến bằng phiếu bầu).

b) Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c) Đối với công chức, viên chức chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

### 1.2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được Hội đồng sáng kiến Sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

### 1.3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận.

b) Thời điểm đề nghị xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua tỉnh Hà Nam là năm thứ 3 cá nhân đó đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

## **2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể**

### **2.1. Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho các đơn vị trực thuộc Sở đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

đ) Đạt từ 80% trở lên số phiếu đồng ý, tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

### **2.2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho không quá 20% các đơn vị trực thuộc Sở đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

e) Đạt từ 80% trở lên số phiếu đồng ý, tính trên tổng số thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

### 2.3. Danh hiệu “Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh”

a) Danh hiệu Cờ thi đua của ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

- Được bình xét, đánh giá thông qua các cụm, khối thi đua
- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong ban, ngành, tỉnh;
- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

b) Số lượng đơn vị được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua thực hiện theo quyết định của tỉnh.

c) Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào, được Ban Chỉ đạo chuyên đề hoặc cơ quan chủ trì, thường trực của phong trào bình xét, đề nghị khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể thực hiện chuyên đề đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị.

- Số lượng tập thể được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

## Mục 3

### HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

#### Điều 10. Giấy khen của Giám đốc Sở

##### 1. Đối với cá nhân:

Giấy khen để xét tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua.
- b) Lập được thành tích đột xuất.
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan.
- d) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; thường xuyên học tập nâng



cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## 2. Đối với tập thể:

Giấy khen để xét tặng cho các tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- b) Lập được thành tích đột xuất.
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan.
- d) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Giám đốc Sở căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, cá nhân nêu tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 điều này để tặng giấy khen.

4. Việc tặng thưởng giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công việc do Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

## **Điều 11. Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động.
- b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
- c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.
- d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cần có thêm 02 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của tỉnh.

Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của tỉnh.

2. Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng hoặc được bình xét thông qua khối thi đua do tỉnh tổ chức, cụ thể:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, các nhân có nhiều thành tích nhân dịp tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập năm tròn, năm chẵn, đại hội, có nhiều thành tích đóng góp cho công tác thi đua, khen thưởng...

4. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề:

- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hoặc để thúc đẩy việc thực hiện phong trào thi đua.

- Đối với phong trào thi đua do Sở phát động theo chuyên đề hoặc theo đợt, khi tổng kết Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở lựa chọn các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen.

- Đối với khen thưởng tập thể điển hình tiên tiến: Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị trực thuộc Sở phát hiện, lựa chọn, giới thiệu các điển hình tiên tiến để Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tặng Bằng khen.

5. Khen thưởng đột xuất:

- Tặng cho các tập thể đạt giải Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba hoặc tương đương trong cuộc thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia, quốc tế, khu vực.

- Tặng cho các đơn vị trực thuộc Sở có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân.

**Chương IV**  
**VIỆC CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA**  
**TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

**Điều 12. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ tập thể, cá nhân**

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo 4 mức sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Đối với cá nhân:

“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được xét cho không quá 20% tổng số cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đạt tiêu chuẩn sau:

Cá nhân có nhiều thành tích nổi bật, khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các cá nhân khác học tập, noi theo, các tiêu chí đánh giá đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức; 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Đối với tập thể:

Được xét cho không quá 20% tổng số tập thể được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đạt tiêu chuẩn sau:

Các tập thể có nhiều thành tích nổi bật, khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tập thể khác học tập, noi theo, các tiêu chí đánh giá đều đạt “Tốt” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

Không có thành viên nào thuộc tập thể bị kỷ luật.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Đối với cá nhân: Các cá nhân mà các tiêu chí đều được đánh giá “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mình trực tiếp phụ

trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Đối với tập thể: Các tập thể mà các tiêu chí đều được đánh giá “Trung bình” trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

Không có thành viên nào thuộc tập thể bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

### 3. Hoàn thành nhiệm vụ

a) Đối với cá nhân: Các cá nhân mà các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên.

Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật; cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ; có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể: Các tập thể mà các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên.

Không có thành viên nào thuộc tập thể bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục hậu quả).

### 4. Không hoàn thành nhiệm vụ

a) Đối với cá nhân

Các cá nhân mà các tiêu chí đánh giá đều ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

Bị cấp có thẩm quyền đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm, không hoàn thành 100% chỉ tiêu quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm.

Bị xử lý kỷ luật trong năm.

Đối với lãnh đạo, quản lý: Các đơn vị trực thuộc Sở quản lý xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, hoặc có cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng và bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

b) Đối với tập thể:

Các tập thể mà các tiêu chí đánh giá đều ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

Có thành viên thuộc tập thể liên quan đến các vụ tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).

## **Chương V**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 13: Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng**

Giám đốc Sở quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, và “Giấy khen” cho tập thể, cá nhân và trình các cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn.

#### **Điều 14. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình của đơn vị trực thuộc Sở.
- b) Biên bản họp bình xét thi đua và danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- c) Biên bản kiểm phiếu đối với các danh hiệu thi đua.
- d) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng *(theo mẫu của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng)*.
- đ) Các căn cứ pháp lý xác nhận thành tích.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không quy định tại Quy chế này thì được thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

#### **Điều 15. Quy trình xét duyệt khen thưởng**

1. Đối với khen thưởng tổng kết năm công tác

a) Các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức họp, đánh giá kết quả, xếp loại công chức, viên chức, bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và các tiêu chuẩn tại Quy chế này.

b) Gửi hồ sơ đề nghị các cấp khen thưởng cho tập thể và các cá nhân thuộc đơn vị về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở *(Qua Văn phòng Sở)*.

c) Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị trực thuộc Sở, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở tiến hành họp thẩm định thành tích, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm

vụ, bình bầu, đề nghị mức khen thưởng cho tập thể và các cá nhân.

d) Giám đốc Sở ra quyết định khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các hình thức cao hơn.

2. Đối với khen thưởng chuyên đề: Thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở.

3. Đối với khen thưởng đột xuất: Căn cứ tiêu chuẩn quy định và thành tích đạt được của các tập thể, cá nhân, các đơn vị trực thuộc Sở gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng (qua Văn phòng Sở) theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Quy định này.

### **Điều 16. Hội đồng thi đua, khen thưởng**

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu cho lãnh đạo Sở về công tác Thi đua, Khen thưởng của Sở.

2. Thành phần của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng của Sở gồm các thành viên:

- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

- Các Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

- Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường làm thư ký Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

- Các ủy viên Hội đồng:

+ Thủ trưởng một số đơn vị thuộc Sở (do Giám đốc Sở xem xét quyết định).

+ Chủ tịch Công đoàn cơ quan.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu Giám đốc Sở phát động các phong trào thi đua trong cơ quan.

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng, tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

- Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Sở quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

## **Chương VI**

### **KINH PHÍ, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 17. Nguyên tắc tính tiền thưởng**

Nguyên tắc tính tiền thưởng theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, cụ thể:

1. Nguyên tắc tính tiền khen thưởng

- Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể được khen thưởng được tính trên cơ sở

mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

- Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

- Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

- Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

- Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

### **Điều 18. Mức chi khen thưởng**

#### 1. Đối với cá nhân:

Được tính theo quy định tại khoản 1, Điều 54, Khoản 1, Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, cụ thể:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được hưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở.

c) Giấy khen của Giám đốc Sở được tặng Giấy khen, khung và kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

#### 2. Đối với tập thể:

Được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 54, Khoản 2, Điều 58 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ, cụ thể:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được hưởng 0,8 lần mức lương cơ sở.

b) Giấy khen của Giám đốc Sở được tặng Giấy khen, khung và kèm theo mức tiền thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở.

3. Mức chi khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không được quy định trong Quy chế này được tính theo quy định tại Mục 2, Chương VI, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

### **Điều 19. Kinh phí khen thưởng**

1. Đối với những danh hiệu thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở thì trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, dịch vụ của các đơn vị dự toán cấp 3 thuộc Sở (mà cá nhân, tập thể đó trực thuộc).

2. Đối với những danh hiệu thi đua, khen thưởng không thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở thì mức tiền thưởng tương ứng với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo các quy định tại các Điều 54, 58 Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan có thẩm quyền.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20.** Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình và các đối tượng liên quan.

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng của đơn vị mình theo quy định phân cấp.

Những nội dung nào không quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Công văn hướng dẫn của Sở.

Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện đúng Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định./.